

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh X**

Bản án số: 215/2020/HSST

Ngày: 26/6/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nguyên Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Nghĩa
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Hưng.

***-D diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Chiến Phạm Quốc T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 757/2019/HSST ngày 24/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2092/2020/QĐST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 9016/2020/HSST-QĐ ngày 28/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thanh Q (tên khác: R) Giới tính: Nam, Sinh năm : 05/10/1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký HKTT và chỗ ở: 60/1 Đường A, KP 1, phường L, thị xã X, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Vũ Văn T (chết) và bà Phạm Thị Y (chết); Vợ: Nguyễn Thị Kim U, sinh năm 1978, (có 01 người con, sinh năm 1998).

Nhân thân:

- Ngày 16/11/1994 bị Công an quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tội “Cướp giật tài sản” được tại ngoại và bỏ trốn. Trong thời gian bỏ trốn tiếp tục phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 12/7/1998 bị bắt theo lệnh truy nã. Tòa án nhân dân quận C xử phạt 3 năm tù, tội “Cướp giật tài sản” và 1 năm tù, tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp 4 năm tù.

- Trong thời gian bị giam giữ trong trại tạm giam, từ tháng 7/1998 đến tháng 9/1998. Vũ Thanh Q cùng các đối tượng khác làm nhục những người cùng giam giữ chung buồng giam. Công an quận C khởi tố tội “Làm nhục người khác”. Tòa án nhân dân quận C xử phạt 2 năm tù. Tổng hợp hình phạt

của bản án trên, buộc chấp hành hình phạt chung là 6 năm tù. Chấp hành án đến năm 2003 được tha về.

- Ngày 16/12/2005, Công an quận C bắt về tội “Cố ý gây thương tích”. Tòa án nhân dân quận C xử phạt 05 năm tù. Sau đó, Công an quận C chuyển cho phòng PC14 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố thêm tội “ Không tố giác tội phạm”, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt là 06 năm 06 tháng tù, chấp hành đến năm 2011 được tha về. Xác minh thi hành án, bị can Q đã thi hành xong các khoản liên quan của bản án 89/2006/HSST ngày 13/6/2006 của Tòa án nhân dân quận C và bản án số 1376/2006/HSST ngày 21/9/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (BL 234-237).

Tiền án: Ngày 08/4/2016, Công an quận C bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân quận C xử phạt 02 năm tù. Chấp hành án đến tháng 2/2018 được tha về. Xác minh thi hành án đã chấp hành xong phần án phí (BL 229 – 238, 239);

Tiền sự: Không.

Tạm giam: ngày 12/6/2018 (có mặt).

2. Lê Cao Phú O, Giới tính: Nam, sinh năm: 01/01/1971, tại tỉnh Cà Mau; Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu vực 1, thị trấn P, huyện V, tỉnh Kiên H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Lê Văn I (chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1954; Vợ, con : chưa có;

Tiền án: Ngày 15/12/2015 Công an Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 03 năm tù. Chấp hành án đến tháng 3/2018 được tha về. Xác minh thi hành án đã chấp hành xong phần án phí (BL 245 – 247, 248); Tiền sự: Không.

Tạm giam: ngày 13/6/2018.

(Xin xét xử vắng mặt)

3. Nguyễn Thị Mỹ A, Giới tính: Nữ, Sinh năm: 04/9/1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: 129F/45/24 đường S, Phường O, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1955; Chồng: Trần Khắc G, sinh năm 1974 (đã li dị). Con: Có 3 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam: ngày 13/6/2018 (có mặt).

4. Ngô Trường H (tên khác: K), Giới tính: Nam, Sinh năm: 1987, tại thành phố Cần Thơ; Nơi Đăng ký HKTT: 9A/8 khu vực 3, phường M, quận N, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: A511 lầu 5, chung cư G, Phường I, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Không rõ; Mẹ: Ngô Thị L, sinh năm 1962; Vợ, Con : chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: ngày 29/5/2018 (có mặt).

5. Nguyễn Bá X, Giới tính: Nam. Sinh năm 27/12/1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi Đăng ký HKTT: 159/44/20 đường G, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 151/8A đường H, Phường K, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: quản lý karaoke; Con ông Nguyễn Ngọc C và bà Lê Lệ V (đã chết); Vợ: Huỳnh Quế B, sinh năm 1982. Con: Có 4 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: ngày 13/6/2018(có mặt).

*Người bào chữa:*

1/Bà Cao Thị Kiều N - Luật sư văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Thanh Q (có mặt).

2/Ông Nguyễn Văn M - Luật sư văn phòng luật sư M thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Cao Phú O (có mặt).

3/Ông Nguyễn Năng Đ - Luật sư văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ A (có mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đặng Duy E, Trú tại: 2K đường L, Phường U, quận C, TP Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 55 phút, ngày 12/6/2018, tại trước cổng số 5 Bến xe M, đường T, Phường Y, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận R phối hợp cùng Công an Phường Y, quận R kiểm tra bắt quả tang Vũ Thanh Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ: Tại móc treo ở cổ xe gắn máy có một túi da màu đen in hình cờ nước Mỹ bên trong gồm có: Một khẩu súng Rulo màu đen, ký hiệu “Chiefs Special cal.9mm R.K Made in Germany R164582442” có một ổ tiếp đạn hình trụ tròn bên trong không có đạn (kết quả giám định là công cụ hỗ trợ). Một túi vải hình vuông màu hồng trên bề mặt có ghi chữ “HK SHOP” bên trong có: 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt có khắc chữ “LV” lồng vào nhau, có khối lượng 3,7602g (Kết quả giám định không tìm thấy ma túy); 01 gói nylon màu xanh trên bề mặt có ghi chữ “Mộc” bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,6853g, loại Ketamine; 01 gói nylon lớn bên trong có 04 gói nylon nhỏ chứa tinh thể rắn không màu, có khối lượng 37,7831g, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 44 viên nén hình chữ nhật màu xanh có khối lượng 13,1323g, loại MDMA. Trong cốp dưới yên xe gồm có: 01 túi da màu đen trên bề mặt có ghi dòng chữ “CAT’S” đựng 01 hộp đựng mắt kính, bên trong có: 01 túi nylon màu đen đựng 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,5671g, loại Methamphetamine; 01 cân điện tử trên bề mặt có ghi chữ “Marlboro LIGHTS”; 01 túi xách màu nâu bên trong có 01 hộp nhựa tròn

màu đỏ đựng 05 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng. Khi bắt quả tang Vũ Thanh Q có Đặng Duy E đi cùng nên Công an quận R đã mời về cơ quan để làm rõ mối quan hệ với Q.

Căn cứ lời khai của Vũ Thanh Q và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, qua truy xét, vào khoảng 01 giờ 30' ngày 13/6/2018, Công an quận R phát hiện Lê Cao Phú O từ khách sạn T số 61 Đường Y, Phường V, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đi ra nên mời về trụ sở để làm việc. Từ lời khai của O, tiến hành kiểm tra phòng 301 khách sạn T số 61 Đường Y, Phường V, Quận E. Tại thời điểm kiểm tra có mặt của Nguyễn Thị Mỹ A và Nguyễn Bá X. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ gồm: Trên trần la phong nhà vệ sinh có: 01 túi nylon màu đen chứa 02 nỏ thủy tinh, 05 ống hút nhựa; 01 túi nylon đen bên trong có 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút; 01 vỏ bao thuốc lá "555" bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể có khối lượng 10,0398g (qua giám định không tìm thấy ma túy), 01 gói nylon chứa 20 viên nén hình chữ nhật màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9373g, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 41 viên nén tròn màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,9589g, loại MDMA; 01 hộp giấy chứa 01 cân điện tử; 01 túi nylon màu trắng bên trong có: 01 gói giấy đựng 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 13,3267g, loại Methamphetamine; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đen ghi chữ "CHARLES & KETTH" bên trong có 01 gói nylon lớn đựng 03 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4950g, loại Methamphetamine). Trong tượng thạch cao đèn ngủ trên tường có 01 túi nylon màu trắng ghi chữ "CIRCLE K" bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu có khối lượng 94,1090g (qua giám định không tìm thấy ma túy). Trên bàn giữa tủ và giường ngủ có 01 túi nylon màu vàng bên trong có: 01 vỏ bánh mít sấy "Vinamit", 01 vỏ bánh "Nabati", 01 vỏ bánh rong biển "Tao Kea Noi"; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6990g, loại Methamphetamine. Tại bãi xe dưới tầng hầm, phát hiện thu giữ trong hộc chứa đồ gắn ở бага xe máy Honda Dream biển số 71F7-2190 có dán ở mặt dưới (xe của X): 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2704g, loại Tramadol; 01 hộp kim loại hiệu "MENTOS" bên trong có 08 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, trên mỗi gói đều dán bằng keo 02 mặt là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7523g, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, trước đó vào lúc 17 giờ 05' ngày 29/5/2018 tại giao lộ đường I - Đường O, Phường T, Quận P, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện kiểm tra và bắt quả tang Ngô Trường H đang có hành vi cất giấu ma túy để bán. Kiểm tra thu giữ trong cốp xe gắn máy biển số 62M1-105.99 của H đang điều khiển có 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 17,9699g, loại Methamphetamine. Đến 23 giờ 20' cùng ngày, Công an Quận P tiến hành khám xét nơi ở của H tại số A511 lầu 5, chung cư G, Phường I, Quận Q đã thu giữ được 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 12,8144g, loại Methamphetamine, Ketamine và

Heroin; 01 viên nén màu xanh có chữ LV là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,32g, loại MDMA và một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Tất cả số ma túy thu giữ đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại bản kết luận giám định số 1437/KLGD-H ngày 30/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh (BL58).

Qua điều tra, Lê Cao Phú O, Vũ Thanh Q, Nguyễn Thị Mỹ A, Nguyễn Bá X và Ngô Trường H đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

- Lê Cao Phú O khai nhận: Bản thân không có nghề nghiệp (do mới ra tù vào tháng 3/2018) nên đã nhận lời của bạn bè ngoài xã hội làm trung gian giới thiệu mua bán ma túy để hưởng tiền chênh lệch. Vào ngày 12/6/2018, O đang ở phòng 205 Khách sạn N trên đường X, quận A thì có người quen tên S (không rõ lai lịch) và Vũ Thanh Q (tên thường gọi là R) đến khách sạn chơi. Tại đây, S đưa cho O 01 túi xách da màu đen, bên trong có 01 khẩu súng rulo cùng 05 viên đạn, S nhờ O, Q cất giữ dùm và 01 lạng (100gam) ma túy Khay (Ketamine) để O, Q bán dùm S với giá là 80.000.000đ/100gam nếu bán cao hơn thì O, Q hưởng phần tiền lời. Đến khoảng 10 giờ 00' sáng ngày 12/6/2018, O trả phòng khách sạn rồi cùng Q đem theo túi xách màu đen chứa súng và ma túy của S đưa đi uống cà phê, lúc này có bạn của Q tên Đặng Duy E và vài người bạn khác (không rõ lai lịch) đến quán cà phê nhưng ngồi bàn khác, khoảng 20 phút sau thì Q cùng Duy E và bạn đi khỏi quán cà phê, chỉ còn O và I (không rõ lai lịch) bạn của O ở lại. Đến chiều cùng ngày thì O, I, Q, Duy E và bạn của Q đến quán karaoke N số 93B đường C, Phường Y, quận R vào phòng số 4 để hát karaoke. Trên đường đi, O hỏi Q chỗ mua 100g ma túy đá để bán cho khách và khi tới quán Karaoke, Q gọi điện thoại cho D (không rõ lai lịch) để hỏi mua 100g ma túy đá. Sau đó, D đem đến 01 túi nylon màu đen chứa 2 bọc nylon, mỗi bọc khoảng 50g ma túy đá, D bán cho Q và O giá 37.500.000đ/100gr, Q đã trả tiền cho D, O bán lại cho I với giá 41.000.000đ/100g, I đồng ý. O có nói với Q giá bán ma túy đá, thì Q nói tiền lời để anh em tính sau, đồng thời Q có nói với O là Q có lấy 2,5g ma túy của S để bán cho D nhưng D chưa đưa tiền (Số ma túy này sau đó D lấy lại 50g bán cho khách của D, còn lại 49,5671g, loại Methamphetamine Q cất giữ để đưa cho O thì bị bắt quả tang thu giữ). Trong thời gian chờ khách của I đến lấy ma túy đá, thì O bỏ đi một mình ra bờ kè kênh L nhậu với bạn, lúc này Nguyễn Thị Mỹ A gọi điện thoại cho O nói có khách cần mua 04 hộp 10 và 01 hộp 05 ma túy Khay (khoảng 45g) và kêu O đem đến phòng 301 khách sạn T, số 61 Đường Y, Phường U, Quận E giao cho khách, O đồng ý và nhắn tin cho Q kêu đem 04 hộp 10 và 01 hộp 5 ma túy Khay đến cho O. Q lấy ma túy Khay đưa cho V (không rõ lai lịch) đem đến gặp O. V và O cùng đến phòng 301 khách sạn T. Tại đây khi gặp khách tên L (không rõ lai lịch) của Chi giới thiệu, O báo giá là 8.500.000đ/100g, L đồng ý nhưng xin thiếu tiền trả sau, O không chịu và đưa cho V cầm để đem về đưa lại cho Q. Lúc này, có người quen của O tên thường gọi là G (không rõ lai lịch) gọi điện cho O nói có ma túy đá muốn chào hàng cho O thì O kêu G đem đến phòng 301 khách sạn T để thử. Sau đó, khi G đến đã lấy ra 01 bọc khoảng nửa lạng ma túy đá, móc ra một ít bỏ vào bọc

nylon đưa cho O thử, O lấy ra một ít cùng G, V, L thử nhưng O không mua nên G đi về. Sau đó O, V, L cũng đi về, số ma túy đá G đưa cho O thử còn lại thì O đưa cho X để chào hàng bán thử. Khi O điều khiển xe máy hiệu Suzuki biển số 59P2-203.68 ra khỏi khách sạn thì bị công an mời về làm việc như nêu trên.

Ngoài ra vào ngày 08/6/2018, A có gọi điện thoại cho O hỏi mua 05 hộp 10 (khoảng 50g) ma túy đá, O báo giá 4.000.000đ/10g, A đồng ý. O gọi điện thoại cho người quen tên U (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy cho A. Sau đó O gọi điện thoại kêu A đến khách sạn I trên đường Đường V, Quận G để gặp O lấy ma túy. Tại đây người của U đến đưa cho O gần 06 hộp 10 ma túy đá, O đưa hết cho A và báo giá 20.000.000đ, A thiếu và hẹn trả sau. Đến ngày 10/8/2018, A trả trước cho O 10.000.000đ, O đưa lại cho U. Trong việc mua bán ma túy này, O không tính lời với A vì sau khi bán ma túy xong U hứa sẽ cho O tiền nhưng không nói là cho bao nhiêu. Riêng 10 viên thuốc lắc hình tròn màu xanh, trên bề mặt có khắc chữ “LV” lồng vào nhau mà Công an thu giữ khi bắt Q thì O thừa nhận đó là số thuốc lắc của người quen thường gọi là B (không rõ lai lịch) đưa cho O bán thử, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt (BL 317-343).

- Vũ Thanh Q khai: Vào sáng ngày 12/6/2018, Q đến Khách sạn N trên đường X, quận A gặp Minh và O. Tại đây, S nói với Q có đưa cho O 100g ma túy Khay nhờ O, Q bán dùm S, O có lấy 01 khẩu súng dạng rulô ra cho S, Q xem và nói mua với giá 10.000.000đ và nửa lạng ma túy đá. Khoảng 10 giờ sáng thì Q cùng O và vài người khác đi uống cà phê, lúc này có Đặng Duy E và vài người bạn khác của Q (không rõ lai lịch) đến quán cà phê nhưng ngồi bàn khác, khoảng 20 phút sau thì Q cùng Duy E và bạn đi khỏi quán cà phê và đến quận D hát karaoke thì Q có gặp bạn tên C (không rõ lai lịch), C đưa cho Q 01 bịch nylon chứa 44 viên thuốc hình chữ nhật màu xanh để Q chào hàng bán thử nhưng chưa bán được cho ai. Đến chiều cùng ngày Q, O và bạn đến quán karaoke N số 93B đường C, Phường Y, quận R để hát karaoke, trên đường đi O có hỏi Q chỗ mua 100gr ma túy đá. Khi đến quán karaoke N, Q gọi điện cho D hỏi mua 100g ma túy đá, sau đó D đem 01 túi nylon màu đen chứa 02 bịch nylon, mỗi bịch khoảng 50g ma túy đá đến quán karaoke, thì O và D mới nhận ra có quen biết với nhau nên Q để D trực tiếp bán ma túy cho O nhưng Q có hỏi D giá bao nhiêu thì D nói với Q giá là 37.000.000đ/100g, nên Q kêu D báo giá với O là 37.500.000đ/100g để Q được hưởng 500.000đ tiền lời và D đồng ý nên báo giá cho O là 37.500.000đ/100g. Sau khi nhận ma túy, O đưa cho I xem và I đồng ý mua. Ngoài ra, Q thấy O có lấy ma túy Khay của Minh đưa bán cho D 2,5g, giá bao nhiêu thì Q không biết. Sau đó, O đi ra ngoài và có nhắn tin cho Q kêu Q đem 04 hộp 10 và 01 hộp 5 ma túy Khay (khoảng 45g) đến đưa cho O đi bán cho khách của O, Q lấy ma túy Khay đưa cho V (không rõ lai lịch) đem đến đưa cho O. Trong khi chờ khách của I đến mua ma túy đá, thì khách của D cần mua 50gr ma túy đá nên D lấy lại 01 gói ma túy đá (khoảng 50g) bán cho khách và sau đó Q đưa cho D 18.500.000đ để mua 01 bịch 50g ma túy đá còn lại. Đến khoảng 22 giờ, Q tính tiền và cùng Đặng Duy E đi về đến trước bến xe M thì bị công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên. Đối với 01 gói nylon

ma túy màu xanh trên bề mặt có ghi chữ “Mộc” bên trong chứa ma túy Khay, là do Q lấy ra từ bịch ma túy Khay của S gửi để chào hàng cho khách thử, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt (BL 219-316).

- Nguyễn Thị Mỹ A khai nhận: Bắt đầu mua bán ma túy từ giữa tháng 5/2018, nguồn ma túy A mua của người quen tên N (không rõ lai lịch), A đã mua của N 02 lần, mỗi lần 01 hộp 10 (10g) ma túy đá với giá 5.000.000đ/10g. Số ma túy này Chi mang về nhà ở chung cư G, Quận Q để bán cho vợ chồng Phạm Quốc T và Lê Ngọc D ở Quận P (hiện Phạm Quốc T và Lê Ngọc D đã bị Công an Quận P bắt giữ và khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”). Đồng thời, trong thời gian này Nguyễn Bá X (em ruột A) có dẫn Ngô Trường H (là bạn cùng quê) đến ở nhờ tại nhà ở chung cư G, Quận Q và H phụ giúp A dọn dẹp nhà cửa, cũng như H phụ giúp A mua bán ma túy, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng giữa tháng 5/2018, Chi nhờ H chở đến số 87 đường N, phường C, Quận P, gặp vợ chồng Phạm Quốc T và Lê Ngọc D, tại đây A bán ½ hộp 5 ma túy đá với giá 1.300.000đ cho vợ chồng Phạm Quốc T và Lê Ngọc D, lúc này H đứng phía ngoài chờ A, sau khi A bán ma túy xong, H chờ A về nhà.

- Lần 2: Khoảng 1 tuần trước khi H bị bắt, H cũng chở A qua Quận P gặp vợ chồng Phạm Quốc T và Lê Ngọc D bán ½ hộp 5 ma túy đá với giá 1.300.000đ, đồng thời A giới thiệu H cho vợ chồng Phạm Quốc T và Lê Ngọc D biết để sau này khi A bận thì H sẽ là người giao ma túy cho A.

- Lần 3: Vào ngày 29/5/2018, tại bãi xe của chung cư G, Quận Q, A bỏ và cốp xe hiệu Yamaha biển số 62M1-105.99, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 02 hộp 10 ma túy đá (khoảng 20g) và kêu H mang sang Quận P giao cho vợ chồng Phạm Quốc T và Lê Ngọc D, đồng thời lấy tiền 11.200.000đ mang về cho A. Sau đó, H điều khiển xe máy trên qua Quận P, khi đến giao lộ I - Đường O, Quận P thì H bị Công an Quận P phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy có khối lượng 17,9699g, loại Methamphetamine. Đồng thời, khám xét nơi ở của H tại chung cư G, Quận Q, thu giữ trong phòng ngủ của A số ma túy gồm: 01 gói có khối lượng 12,8144g, loại Methamphetamine và 01 viên nén màu xanh có chữ LV, có khối lượng 0,32g, loại MDMA. Khi bắt giữ H và tiến hành khám xét nơi ở thì A không có mặt tại nhà, sau khi biết việc H bị bắt A đã bỏ trốn.

Sau khi H bị bắt, đồng thời khi bỏ trốn A quen và biết Lê Cao Phú O có bán ma túy, nên ngày 08/6/2018 A gọi điện thoại cho O hỏi mua 05 hộp 10 (khoảng 50g) ma túy đá, O báo giá là 4.000.000đ/10g, Chi đồng ý. Sau đó, O hẹn A đến khách sạn I trên đường Đường V, Quận G gặp O để nhận ma túy. Tại đây, O trực tiếp đưa cho A gần 06 hộp 10 ma túy đá nhưng chỉ lấy giá 20.000.000đ, A không có tiền nên thiếu lại O và hẹn sẽ trả sau. Ngày 10/6/2018, A có trả trước cho O 10.000.000đ, còn thiếu lại 10.000.000đ. Số ma túy này A đem về phân nhỏ ra, khi có khách cần mua thì A trực tiếp đi bán và đưa cho Nguyễn Bá X đi giao cho khách, A đã đưa ma túy cho X đi giao cho khách 02 lần. Số ma túy đá còn lại mua của O đã bị Công an thu giữ khi kiểm tra phòng 301 khách sạn T số 61 Đường Y. Riêng số “thuốc lắc” trong vỏ bao thuốc “555” Công an thu giữ trên la phong trong nhà vệ sinh và 05 viên thuốc

lắc thu trong hộc chứa đồ của xe Honda biển số 71F7-2190 là của L (không rõ lai lịch) đã đưa cho A trước đó để chào hàng bán thử nhưng chưa bán được. Qua điều tra, A khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của H, đồng thời thừa nhận số ma túy khám xét thu giữ tại nhà chung cư G, Quận Q khi bắt giữ H gồm 01 gói có khối lượng 12,8144g, loại Methamphetamine và 01 viên nén màu xanh có chữ LV, có khối lượng 0,32g, loại MDMA là của A cất giữ để bán (BL 344-365, ).

- Ngô Trường H khai nhận: Khoảng giữa tháng 5/2018, H từ Cần Thơ lên Thành phố Hồ Chí Minh để xin việc làm, do chưa có chỗ ở nên H được Nguyễn Bá X đưa về ở tại chung cư G, Quận Q để phụ giúp dọn dẹp nhà cho Nguyễn Thị Mỹ A, đồng thời H được A nhờ giúp đi giao ma túy cho vợ, chồng Phạm Quốc T và Lê Ngọc D tại Quận P. Trong đó, H chở A đi giao ma túy được 2 lần và lần thứ 3, A đưa ma túy có khối lượng 17,9699g, loại Methamphetamine cho H để đi giao thì bị phát hiện bắt quả tang như trên. Lời khai của H phù hợp lời khai của A, cùng các tài liệu, vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập (BL 549-573, 607-615).

- Nguyễn Bá X khai nhận: Do biết A có mua bán ma túy và đã phụ giúp đi giao ma túy cho khách của A được 02 lần, X không biết nguồn gốc ma túy A mua của ai. Riêng số ma túy đã thu trên bàn giữa tủ quần áo và giường ngủ, X khai là của O đưa cho X chào hàng bán thử vào tối ngày 12/6/2018 nhưng chưa bán được thì bị bắt thu giữ như đã nêu trên (BL 366-387).

Đối với Đặng Duy E, quá trình điều tra xác định Duy E không liên quan đến vụ án nên Công an quận R đã giải tỏa theo quy định.

Đối với S, U, I, B, L và G là các đối tượng bán ma túy do Q, O, A và X khai không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với đối tượng tên V là người bán ma túy cho Đ, do bị can khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở truy xét làm rõ để xử lý.

Đối với Phạm Quốc T và Lê Thị D là người mua ma túy của A, hiện Cơ quan điều tra – Công an Quận P khởi tố, điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án, gồm có:

1/. Thu giữ của Vũ Thanh Q :

- 05 gói niêm I bên ngoài đánh số 1033/18 gói (2,3,4,5,6 ) có chữ ký của GĐV Phan Tấn Quốc và Ngô Sỹ Anh Tuấn, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, số súng “ R164582442” do Đức sản xuất; 04 viên đạn màu vàng không có ký hiệu (chưa sử dụng) và 01 viên đạn màu vàng không có ký hiệu (đã sử dụng), kết luận giám định là Công cụ hỗ trợ. Ngày 08/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao vật chứng cùng tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận R để xử lý theo quy định (BL 163).



- 04 ĐTDĐ hiệu IG, hiệu Samsung, hiệu Nokia; 01 túi xách màu nâu bên ngoài có chữ POLO; 01 balo màu đen bên ngoài có in hình cờ Mỹ; 01 balo bên ngoài màu đen có chữ Cat'S; 01 giấy đăng ký xe máy tên Biện Thị Thanh Tuyền biển số 72K1-5555; 01 giấy đăng ký xe máy tên Trần Quốc O biển số 59P2- 202.68; 01 giấy đăng ký xe máy tên Hồ Thị Thùy T biển số 59M1-124.00; 01 giấy đăng ký xe máy tên Nguyễn Thanh N biển số 51U9-5553.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành ghi lời khai Biện Thị Thanh Y, Trần Quốc O, Hồ Thị Thùy T, Nguyễn Thanh N để xác định có đúng tên giấy đăng ký xe và chủ sở hữu xe gắn máy trước đó, hiện đã bán xe nên không biết ai là chủ sở hữu. Đồng thời không có thắc mắc khiếu nại gì về sau.

- 01 vỏ nylon màu xanh có in chữ Mộc; 01 hộp nhựa tròn màu đỏ; 01 hộp đựng mắt kiếng; 01 túi vải màu hồng có in chữ HK SHOP; 01 cân điện tử có chữ Marlboro LIGHTS; 01 đoạn ống nhựa màu đen được cắt xén một đầu, 01 túi nylon màu đen.

- 01 xe máy hiệu Yamaha biển số 59X3-159.94, số khung: RLCSEC820HY038528, số máy: E3Y8E-038536. Kết quả điều tra, xác minh được biết xe do Đặng Duy E ( ngụ tại quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Duy E khai mới mua xe máy trên vào tháng 8/2017, sử dụng làm phương tiện đi lại sinh hoạt cho bản thân. Ngày 12/9/2018, Duy E đi chơi cùng với bạn và bị can Vũ Thanh Q thì bị kiểm tra thu giữ như đã nêu trên. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ chiếc xe trên chờ xử lý.

#### 2/. Thu giữ của Lê Cao Phú O :

- 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen.

- 01 xe máy hiệu Suzuki biển số 59P2-203.68, số khung: RU120U-A39112, số máy: F124-139112. Kết quả giám định được biết số khung và số máy đã bị đục, không còn nguyên thủy; Biển số 59P2-203.68 được cấp cho xe máy hiệu Yamaha Exciter do bà Nguyễn Thị U đứng tên chủ sở hữu; xác minh tại Công an Phường X, quận D được biết bà U đã bán nhà chuyển đi nơi khác, không rõ địa chỉ nên không lấy được lời khai. Bị can Lê Cao Phú O khai mua lại xe máy trên của người quen tên F (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 4/2018, O không biết rõ nguồn gốc xe này như thế nào và cũng chưa có thời gian làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 13/6/2018, bị Công an quận R bắt thu giữ như nêu trên. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Tp. Hồ Chí Minh đã đăng báo tìm chủ sở hữu và đang tạm giữ chiếc xe trên chờ xử lý.

#### 3/. Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ A:

- 06 gói niêm I bên ngoài đánh số 1034/18 gói (1,2,3,4,5,6) có chữ ký của GDV Phan Tấn Quốc và ĐTV Bành Trọng Hữu, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 02 ĐTDĐ hiệu IG, hiệu Nokia.

- 01 túi nylon màu cam, 01 túi nylon màu trắng, 01 túi nylon màu vàng, 02 túi nylon màu đen và 01 túi nylon có chữ CIRCLE K

- 01 vỏ bánh Nabati, 01 vỏ bánh mít sấy Vinamit, 01 vỏ rong biển Tao Kae Noi, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu ‘555’, 01 hộp giấy kem đánh răng White Glo và 01 hộp giấy hình chữ nhật có chữ CHARLES & KEITH.

- 01 cân điện tử màu đen

- 03 nỏ thủy tinh, 06 ống hút

4/. Thu giữ của Nguyễn Bá X :

- 02 gói niêm I bên ngoài đánh số 1034/18 gói (5,6) có chữ ký của GĐV Phan Tấn Quốc và ĐTV Bành Trọng Hữu, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia.

- 01 hộp kim loại hiệu Mentos.

- 01 xe máy hiệu Honda biển số 71F7-2190, số khung: FJ100-3500008, số máy: LC150FMG-01930839. Kết quả điều tra, xác minh được biết xe trên do bà Nguyễn Thị C ngụ tại thị trấn H, tỉnh Bến Tre đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh được biết tại thị trấn H, tỉnh Bến Tre không có địa chỉ trên. Bị can X khai mua lại xe máy trên của một người phụ nữ tên J (không rõ lai lịch) vào năm 2011, do xe có giá trị không cao nên không đăng ký sang tên đổi chủ, X sử dụng đi lại sinh hoạt cho bản thân. Ngày 13/6/2018, bị Công an thu giữ như đã nêu trên. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo tìm chủ sở hữu và đang tạm giữ chiếc xe trên chờ xử lý.

5/. Thu giữ của Ngô Trường H:

- 01 gói niêm I bên ngoài đánh số 963/2018 gói có chữ ký của GĐV Nguyễn Xuân Sang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm I bên ngoài đánh số 964/2018 gói có chữ ký của GĐV Nguyễn Xuân Sang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia.

- 01 xe máy hiệu Yamaha biển số 62M1 – 105.99, số khung: RLCN1DB10CY049552, số máy: 1DB1-049560. Kết quả điều tra, xác minh được biết xe trên do anh Lê Phú G đứng tên chủ sở hữu. Anh G mua chiếc xe trên vào năm 2012 sử dụng và bán lại cho chị U vào năm 2015. Sau đó, chị U bán chiếc xe trên cho Nguyễn Thị Mỹ A và vào ngày 29/5/2018 A giao chiếc xe trên cho Ngô Trường H sử dụng để đi qua Quận P giao ma túy cho vợ chồng Phạm Quốc T và Lê Ngọc D bị bắt quả tang. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Tp. Hồ Chí Minh đang tạm giữ chiếc xe trên chờ xử lý.

6/. Thu giữ của Đặng Duy E:

- 01 ĐTDĐ hiệu OPPO.

Tại bản cáo trạng số 333/CT-VKS-P1 ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Vũ Thanh Q, Lê Cao Phú O và Nguyễn Thị Mỹ A, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngô Trường H, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nguyễn Bá X, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

Đối với bị cáo Vũ Thanh Q có một tiền án chưa được xóa án là tái phạm, bị cáo Lê Cao Phú O cũng có một tiền án chưa được xóa án lần này phạm tội là tái phạm. Do vậy cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nên cũng xem xét áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, khoản 3, Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Vũ Thanh Q mức án từ 17 (mười bảy) năm tù, đến 18 (mười tám) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo Q 20.000.000 đồng, Lê Cao Phú O mức án 17(mười bảy) năm tù, đến 18(mười tám) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo O 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ A mức án từ 15 (mười lăm) đến 16 (mười sáu) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo A 10.000.000 đồng về tội ” Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Nguyễn Trường H mức án từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội ” Mua bán trái phép chất ma túy ”. Phạt bổ sung bị cáo H 5.000.000 đồng,

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Nguyễn Bá X mức án từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo X 5.000.000 đồng.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy các công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng. Đối với các chiếc xe gắn máy là phương tiện phạm tội cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hết thời hạn thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày:

Bà Cao Thị Kiều N bào chữa cho bị cáo Võ Thanh Q:

Thưa Hội đồng xét xử tại tòa bị cáo Q khai báo thành khẩn. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn: vợ bỏ đi, bị cáo phải nuôi con nhỏ, trình độ văn hóa thấp, nhận thức về pháp luật kém. Do vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Q.

Ông Nguyễn Văn M bào chữa cho bị cáo Lê Cao Phú O:

Luật sư thống nhất về mặt tội danh đối với bị cáo O. Bị cáo O hiện đang bệnh nặng và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra bị cáo O khai báo thành khẩn. Do bị cáo có hoàn cảnh đang bị bệnh nặng không có khả năng làm ra tiền nên xin được miễn hình phạt tiền.

Ông Nguyễn Năng Đ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ A:

Luật sư thống nhất về mặt tội danh đối với bị cáo A. Nên chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A do có hoàn cảnh khó khăn chồng bị cáo mất, bị cáo phải nuôi ba con còn nhỏ và một mẹ già. Do hoàn cảnh khó khăn nên dẫn việc phạm tội.

Bị cáo Q không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án khoan hồng và xin miễn hình phạt tiền, Bị cáo A, X xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt tiền. Bị cáo H trình bày bị cáo không biết việc A đi mua bán ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Cao Phú O vắng mặt. Căn cứ yêu cầu xin xét xử vắng mặt ghi ngày 24/6/2020. Bị cáo Lê Cao Phú O hiện đang mắc bệnh phổi đang điều trị tại trại giam và có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xét, yêu cầu trên của bị cáo O là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị cáo O.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thanh Q, Nguyễn Thị Mỹ A, Nguyễn Bá X, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nội dung phù hợp với bản cáo trạng truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản nhận dạng, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo Ngô Trường H còn khai báo quanh co tuy nhiên căn cứ lời khai của bị cáo A cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Trường H tham gia mua bán ma túy với vai trò đồng phạm giúp sức của bị cáo A.

Theo bản kết luận giám định số 963; 964 ngày 05/6/2018 và 1033-1034/LKGD-H ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận trong các gói gửi giám định là ma túy. Xét, căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo về số lượng ma túy đã mua bán, số tiền, thời gian, không gian, địa điểm giao nhận mua bán ma túy và tang vật trong vụ án. Căn cứ kết luận giám định, đã đủ cơ sở xác định bị cáo Vũ Thanh Q phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã mua bán là 62,6994 gam Methamphetamine và MDMA, 42,4684gam Ketamine; Lê Cao Phú O phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã mua bán là 68,8401gam Methamphetamine và 42,4684gam ketamine, Nguyễn Thị Mỹ A phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã mua bán là 41,4702gam Methamphetamine và MDMA, 2,2704gam Tramadol; Ngô Trường H phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã mua bán là 17,9699gam Methamphetamine, bị cáo Nguyễn Bá X phải chịu trách nhiệm đối với việc mua bán trái phép chất ma túy từ hai lần trở lên. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: với khối lượng ma túy dùng để mua bán. Hành vi của các bị cáo Vũ

Thanh Q, Lê Cao Phú O, Nguyễn Thị Mỹ A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Ngô Trường H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Bá X đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần phải có thời gian đủ dài cách ly xã hội đối với các bị cáo, mới có tác dụng để răn đe giáo dục các bị cáo nói riêng và cho công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung. Xét, bị cáo Võ Thanh Q có một tiền án chưa được xóa án tích lần này phạm tội là tái phạm, về nhân thân đã bị xét xử nhiều lần. Bị cáo Lê Cao Phú O có một tiền án chưa được xóa án tích là tái phạm. Do đó cần xem xét áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q và O. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ A chưa có tiền án tiền sự, khai báo thành khẩn. Bị cáo Ngô Trường H chưa có tiền án tiền sự quá trình điều tra khai báo thành khẩn. Bị cáo Nguyễn Bá X chưa có tiền án tiền sự, khai báo thành khẩn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa các luật sư bào chữa cho các bị cáo Võ Thanh Q, Lê Cao Phú O, Nguyễn Thị Mỹ A đề nghị xem xét cho các bị cáo đã khai báo thành khẩn nghĩ nên chấp nhận ý kiến của các luật sư.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo với tội danh như trên là có sơ sở pháp luật, đúng người đúng tội. Không oan sai. Mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

+Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để buộc mỗi bị cáo nộp phạt một số tiền nhất định sung vào ngân sách Nhà nước.

+Về thủ tục tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên, luật sư thực hiện các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy các công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các công cụ phương tiện phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Vũ Thanh Q (R) 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 12/6/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Q 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2/ Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Cao Phú O 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 13/6/2018.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3/ Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Thị Mỹ A 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4/ Căn cứ điểm b, i, khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Ngô Trường H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018.

5/ Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Bá X 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2018.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 05 gói niêm I bên ngoài đánh số 1033/18 gói (2,3,4,5,6) có chữ ký của GĐV Phan Tấn Quốc và Ngô Sỹ Anh Tuấn, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 06 gói niêm I bên ngoài đánh số 1034/18 gói (1,2,3,4,5,6) có chữ ký của GĐV Phan Tấn Quốc và ĐTV Bành Trọng Hữu, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm I bên ngoài đánh số 963/2018 gói có chữ ký của GĐV Nguyễn Xuân Sang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm I bên ngoài đánh số 964/2018 gói (1,2) có chữ ký của GĐV Nguyễn Xuân Sang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 túi xách màu nâu bên ngoài có chữ POLO; 01 balo màu đen bên ngoài có in hình cò Mỹ; 01 balo bên ngoài màu đen có chữ Cat'S; 01 giấy đăng ký xe máy tên Biện Thị Thanh Y biển số 72K1-5555; 01 giấy đăng ký xe máy tên Trần Quốc O biển số 59P2- 202.68; 01 giấy đăng ký xe máy tên Hồ Thị Thùy T biển số 59M1- 124.00; 01 giấy đăng ký xe máy tên Nguyễn Thanh N biển số 51U9-5553; 01 túi nylon màu cam, 01 túi nylon màu trắng, 01 túi nylon màu vàng, 02 túi nylon màu đen và 01 túi nylon có chữ CIRCLE K; 01 vỏ bánh Nabati, 01 vỏ bánh mít sấy Vinamit, 01 vỏ rong biển Tao Kae Noi, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu '555', 01 hộp giấy kem đánh răng White Glo, 01 hộp kim loại hiệu Mentos, 01 vỏ nylon màu xanh có chữ Mộc, 01 hộp nhựa tròn màu đỏ, 01 hộp đựng mắt kính, 01 túi vải màu hồng có chữ HK SHOP và 01 hộp giấy hình chữ nhật có chữ CHARLES & KEITH.

- 02 bình gas và 1 đầu khò gas; 01 dụng cụ để sử dụng ma túy; 10 ống thủy tinh; 30 túi nylon chưa sử dụng; 03 nỏ thủy tinh, 06 ống hút và 01 đoạn ống nhựa màu đen được cắt xéo 1 đầu; 01 điện thoại di động Oppo màu vàng chảy nước bẻ kính;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 cân điện tử màu đen; 01 cân điện tử màu đen và 1 cân điện tử có chữ Marlboro LIGHTS; 01 điện thoại Nokia màu đen, số IMEI 1: 357319081213988; số IMEI 2: 357319083213986; 01 điện thoại IG số IMEI 352087076568121; 01 điện thoại IG Model A1387 EMC 2430 FCC ID: BCG – E2430A IC: 579C- E2430A; 01 điện thoại Nokia số IMEI 356542/06/805096/3; 01 điện thoại Samsung số IMEI 1: 354072/09/533669/0, số IMEI 2: 354073/09/533669/8; 01 điện thoại IG model A1661 FCC ID: BCGE3087A IC: 579C-E3087A; 01 điện thoại Nokia số IMEI 1: 356002088190943, IMEI 2: 356002088190950; 01 điện thoại Nokia số IMEI 1: 354243/06/920716/3, IMEI 2: 354243/06/920717/1; 01 điện thoại Oppo (màu vàng, chảy nước, bẻ kính)

+ Tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin D chúng trong thời hạn 06 tháng quá thời hạn trên không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

- Chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo Biển số biển số 62M1 – 105.99, số khung: RLCN1DB10CY-049552, số máy: 1DB1 049560.

- Chiếc xe gắn máy hiệu Honda 71F7-2190, số khung: FJ100-3500008, số máy: LC150FMG-01930839.

- Chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki biển số 59P2-203.68, số khung: RU120U-A39112, số máy: F124-139112.

+ Hoàn trả cho ông Đặng Duy E chiếc xe biển số Yamaha Janus biển số 59X3-159.94, số khung: RLCSEC820HY038528, số máy: E3Y8E-038536 và 01 điện thoại Oppo màu đen (chảy keo, không kiểm tra được số IMEI)

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 388/19 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (5)
- Bị cáo; (5)
- THAHS TP.HCM; (5)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (32)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Nguyên Nguyên**